

Ngày 31/03/2025	12,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.5%	-3.0%	16.4%

2024	
ROE	8.8%
	+/- YoY ▲ 1.7%

Q1/25			
DT thuần	30.1	QoQ ▼ 2.00 ▼ 6.3%	YoY ▼ 0.70 ▼ 2.3%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	136
	YoY ▲ 8.00 ▲ 6.7%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN gộp	12.8	QoQ ▼ 3.30 ▼ 20.5%	YoY ▼ 2.50 ▼ 16.4%
	tỷ VNĐ		

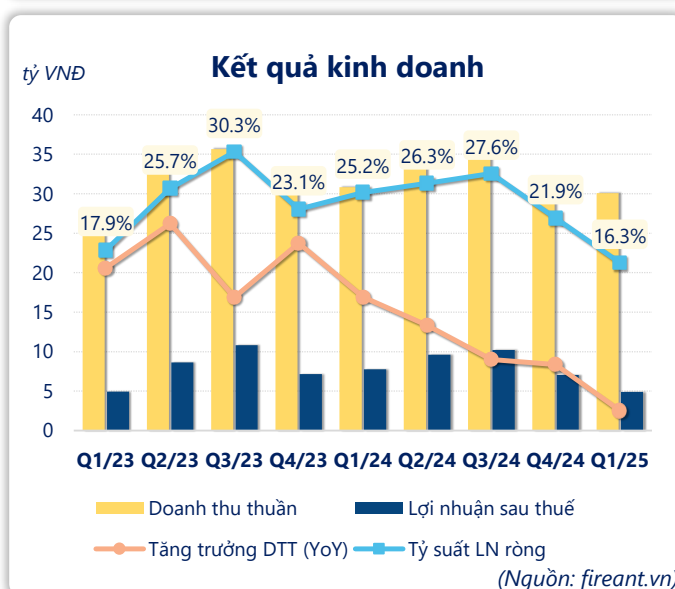
2024	
LN gộp	65.8
	YoY ▲ 0.50 ▲ 0.8%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN thuần	5.62	QoQ ▼ 2.10 ▼ 27.2%	YoY ▼ 2.86 ▼ 33.7%
	tỷ VNĐ		

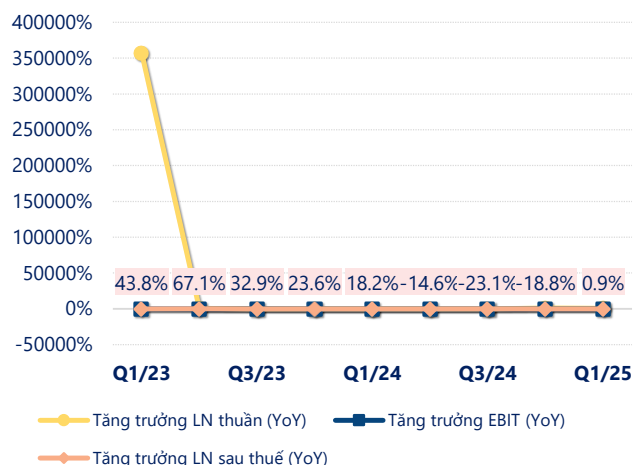
2024	
LN thuần	42.0
	YoY ▲ 8.10 ▲ 23.9%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN sau thuế	4.89	QoQ ▼ 2.15 ▼ 30.5%	YoY ▼ 2.87 ▼ 36.9%
	tỷ VNĐ		

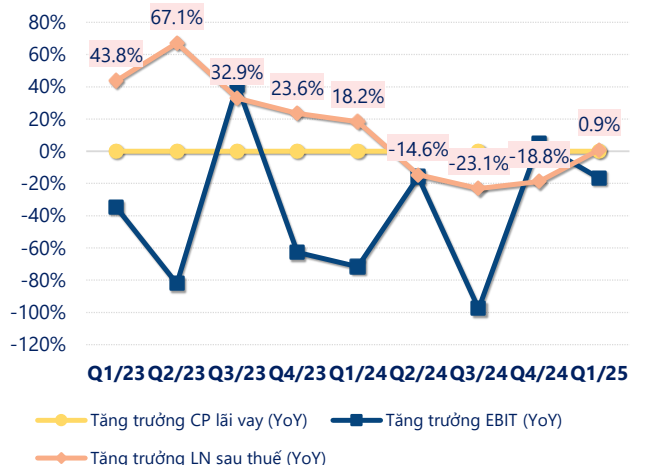
2024	
LN sau thuế	38.8
	YoY ▲ 8.20 ▲ 26.9%
	tỷ VNĐ



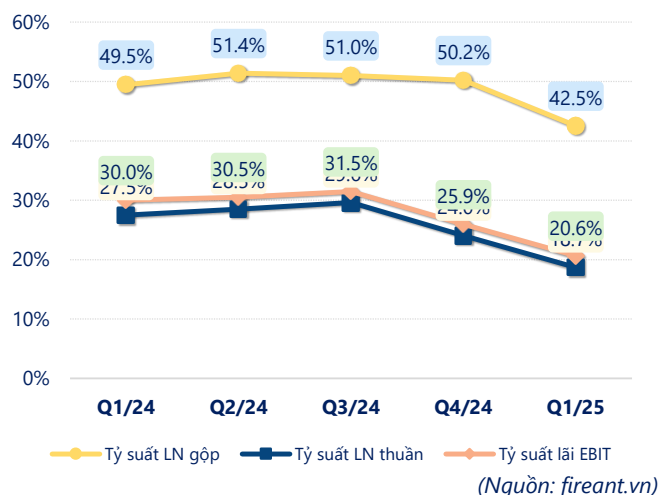
Tăng trưởng lợi nhuận



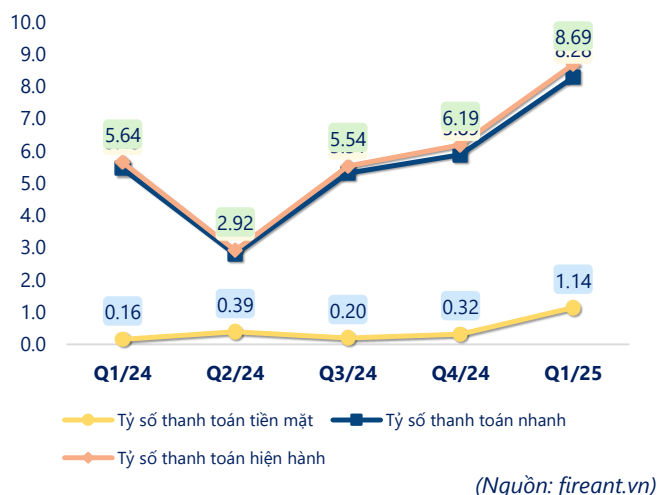
Tăng trưởng chi phí



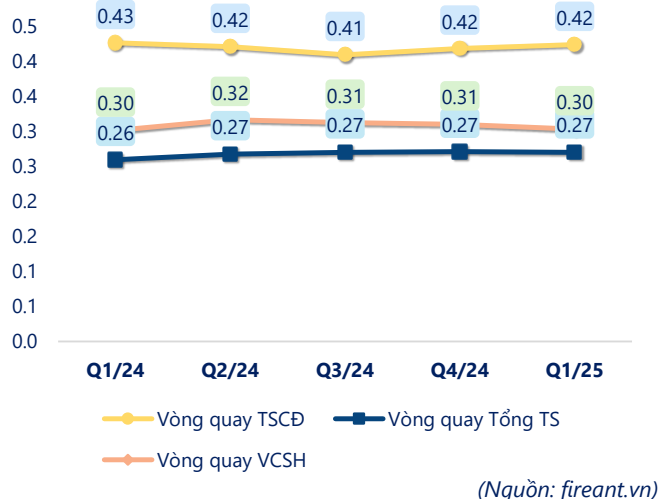
Tỷ suất lợi nhuận



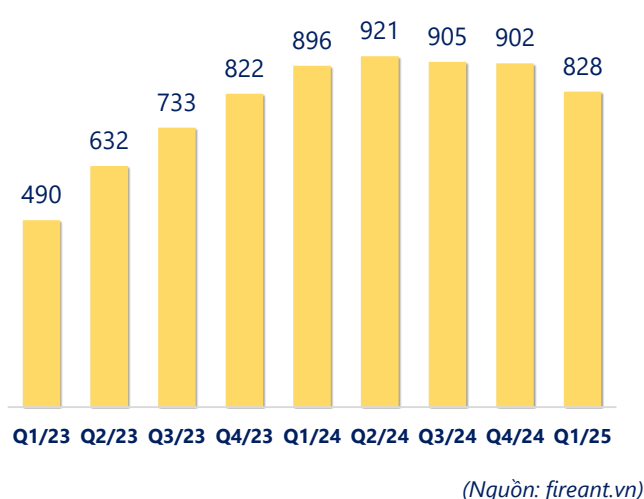
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	30.1	30.8	-2.3%	136	128	6.7%
Giá vốn hàng bán	17.3	15.6	10.8%	70.6	62.6	12.8%
Lợi nhuận gộp	12.8	15.3	-16.4%	65.8	65.3	0.8%
Doanh thu HĐTC	1.41	1.85	-23.7%	5.87	9.12	-35.7%
Chi phí TC	0.60	0.78	-23.7%	2.88	3.64	-21.0%
Chi phí lãi vay	0.60	0.78	-23.7%	2.88	3.64	-21.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	5.41	4.11	31.6%	19.6	20.1	-2.8%
Chi phí QLDN	2.58	3.73	-30.8%	7.26	16.8	-56.7%
LN thuần từ HĐKD	5.62	8.48	-33.7%	42.0	33.9	23.9%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.01	61.1%	-0.07	-0.12	35.6%
LN trước thuế	5.61	8.47	-33.7%	41.9	33.8	24.1%
Lợi nhuận sau thuế	4.89	7.76	-36.9%	38.8	30.6	26.9%
LNST của CĐ cty mẹ	4.89	7.76	-36.9%	38.8	30.6	26.9%

(Nguồn: fireant.vn)

